



Mã hiệu: IIG.TCT.4
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 18/
Ngày hiệu lực: 25/8

(Xin vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục dưới đây)
(Be sure to complete all items in the form)

Tên Đơn vị/Organization:

Viện Kinh tế Bưu điện

Loại bài thi/Type

TOEIC Listening &
Reading

TOEIC
Placement

Địa chỉ /Address

Điện thoại/Tel:

Người đăng

ký/Contact

Người nhận bản mềm báo cáo điểm sau thi:

Người nhận Chứng chỉ điểm bản cứng:

Địa chỉ nhận Chứng chỉ điểm bản cứng:

Danh sách chi tiết/List of entrants :

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên		Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã SV Code	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
1	Nam	Vũ Quốc	An	08	03	2008	B26VHCN010	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
2	Nam	Bùi Đức	Anh	24	03	2007	B26VHCN042	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
3	Nam	Hoàng Đức	Anh	22	08	2008	B26VHCN007	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
4	Nữ	Ngô Thị Phương	Anh	17	04	2008	B26VHTT025	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
5	Nữ	Nguyễn Lê Hà	Anh	14	07	2008	B26VHTT018	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
6	Nữ	Nguyễn Ngọc Tâm	Anh	16	03	2008	B26VHTT030	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
7	Nữ	Phạm Diệp	Anh	15	03	2008	B26VHTT009	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
8	Nam	Tô Duy	Anh	18	05	2008	B26VHCN050	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
9	Nữ	Trần Thị Lan	Anh	03	02	2008	B26VHQT023	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
10	Nam	Trần Xuân	Bách	03	01	2008	B26VHTT027	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
11	Nam	Chu Chí	Bằng	07	08	2008	B26VHTT056	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
12	Nữ	Bạch Thúy	Bình	12	10	2008	B26VHCN023	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	

STT <i>No.</i>	Giới tính/ <i>Gender</i>	Họ và tên		Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Mã SV <i>Code</i>	Lớp <i>Class</i>	Ngày thi <i>Test Date</i>	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
13	Nam	Lê Nam	Bình	28	12	2008	B26VHTT014	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
14	Nữ	Phạm Minh	Châu	03	08	2008	B26VHQT026	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
15	Nữ	Tạ Yến	Chi	10	07	2008	B26VHTT049	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
16	Nam	Nguyễn Công	Chính	16	02	2008	B26VHCN009	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
17	Nam	Vũ Anh	Đức	02	04	2008	B26VHCN029	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
18	Nam	Nguyễn Đức	Dũng	02	10	2008	B26VHCN046	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
19	Nam	Lê Minh	Dương	02	03	2008	B26VHQT020	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
20	Nam	Ngô Đại	Dương	01	01	2008	B26VHCN053	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
21	Nam	Nguyễn Ngọc	Duy	06	01	2008	B26VHQT036	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
22	Nam	Hoàng Tiến	Hung	19	03	2008	B26VHCN008	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
23	Nam	Tạ Gia	Khôi	12	02	2008	B26VHCN035	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
24	Nam	Trần Trung	Kiên	07	08	2008	B26VHCN016	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
25	Nữ	Nguyễn Cù Phương	Linh	25	01	2008	B26VHQT016	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
26	Nữ	Nguyễn Nhật	Linh	21	09	2007	B26VHQT029	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
27	Nữ	Phạm Thùy	Linh	16	01	2008	B26VHCN040	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
28	Nữ	Phạm Trà	Mi	05	10	2007	B26VHTT041	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
29	Nữ	Trần Thị Trà	My	03	11	2008	B26VHTT055	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
30	Nam	Nguyễn Trọng	Nghĩa	24	06	2005	B26VHTT033	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
31	Nữ	Vũ Thị Tuyết	Nhi	09	02	2008	B26VHTT023	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
32	Nam	Nguyễn An	Phú	28	06	2008	B26VHCN044	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
33	Nam	Tạ Văn	Phú	29	10	2008	B26VHCN001	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
34	Nam	Hoàng Trần Minh	Quân	02	12	2008	B26VHVT002	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
35	Nữ	Nguyễn Như	Quỳnh	10	10	2007	B26VHTT048	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên		Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã SV Code	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
36	Nam	Vũ Thành	Tâm	02	02	2008	B26VHQT012	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
37	Nam	Khiếu Đức	Thành	01	02	2008	B26VHCN057	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
38	Nữ	Đặng Minh	Thư	17	10	2008	B26VHTT005	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
39	Nam	Bùi Đình	Thuận	14	08	2008	B26VHQT031	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
40	Nữ	Dương Hà	Trang	13	12	2008	B26VHTT021	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
41	Nam	Lâm Nhất	Trung	20	01	2008	B26VHTT032	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
42	Nam	Phạm Thành	Trung	01	07	2008	B26VHCN033	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
43	Nam	Dương Tuấn	Tú	17	11	2008	B26VHCN030	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
44	Nam	Nguyễn Huy	Tuấn	11	04	2008	B26VHCN022	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
45	Nam	Vương Anh	Vũ	04	02	2008	B26VHCN045	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 601 A3	
46	Nam	Lưu Đức	Anh	31	10	2008	B26VHVT005	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
47	Nam	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	02	11	2008	B26VHCN041	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
48	Nam	Nguyễn Đức	Anh	23	10	2008	B26VHCN037	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
49	Nữ	Nguyễn Phương	Anh	29	10	2008	B26VHQT014	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
50	Nữ	Tô Thị Hà	Chi	25	10	2005	B26VHTT047	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
51	Nam	Nguyễn Văn	Đạt	27	09	2007	B26VHTT035	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
52	Nam	Phạm Tiến	Đạt	06	04	2006	B26VHVT012	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
53	Nam	Nguyễn Đắc	Dương	02	02	2008	B26VHQT027	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
54	Nam	Trần Đình	Hải	02	07	2008	B26VHCN005	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
55	Nữ	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	21	08	2008	B26VHTT026	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
56	Nam	Phạm Duy	Hiền	04	04	2008	B26VHCN038	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
57	Nam	Bùi Huy	Hoàng	20	11	2008	B26VHCN026	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
58	Nam	Ngô	Hoàng	05	06	2008	B26VHCN015	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên		Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã SV Code	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
59	Nam	Nguyễn Huy	Hoàng	25	08	2008	B26VHVT009	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
60	Nữ	Phạm Thị Cẩm	Hồng	25	09	2006	B26VHCN027	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
61	Nữ	Nguyễn Trần Minh	Hương	12	08	2008	B26VHTT004	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
62	Nam	Nguyễn Như	Huy	10	01	2008	B26VHCN003	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
63	Nam	Nguyễn Quang	Huy	29	03	2008	B26VHQT017	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
64	Nữ	Đỗ Hà	Linh	13	09	2008	B26VHTT044	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
65	Nữ	Nguyễn Thùy	Linh	24	01	2008	B26VHCN049	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
66	Nữ	Nguyễn Hồng	Ngọc	08	01	2008	B26VHQT009	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
67	Nam	Đỗ Anh	Nguyên	02	08	2008	B26VHVT003	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
68	Nam	Nguyễn Hoàng	Nguyên	01	12	2008	B26VHQT006	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
69	Nam	Nguyễn Hoàng	Nhật	12	02	2008	B26VHVT011	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
70	Nam	Trần Thanh	Phong	09	02	2008	B26VHVT008	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
71	Nam	Võ Thành	Sang	30	11	2007	B26VHCN059	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
72	Nam	Nguyễn Hoàng	Sơn	22	09	2008	B26VHQT030	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
73	Nam	Lê An Quốc	Thái	05	03	2008	B26VHQT025	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
74	Nữ	Nguyễn Thị Hương	Thảo	03	09	2008	B26VHCN025	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
75	Nữ	Phùng Bảo	Trang	12	09	2007	B26VHTT052	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
76	Nam	Đoàn Văn	Trường	14	01	2008	B26VHCN006	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
77	Nữ	Vương Phương	Uyên	17	12	2008	B26VHTT007	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
78	Nam	Hoàng Quốc	Việt	10	09	2008	B26VHVT004	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
79	Nam	Bùi Đức	Vinh	07	05	2007	B26VHCN043	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
80	Nam	Trần Huy	Vũ	23	06	2003	B26VHQT024	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 603 A3	
81	Nữ	Hà Nhật	Anh	15	05	2008	B26VHCN031	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên		Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã SV Code	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
82	Nam	Phạm Hoàng	Anh	04	02	2008	B26VHQT010	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
83	Nam	Vũ Đức	Anh	04	03	2008	B26VHCN055	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
84	Nam	Hà Việt Gia	Bách	24	06	2008	B26VHTT039	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
85	Nữ	Lê Nguyễn Thanh	Bình	16	10	2007	B26VHCN018	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
86	Nam	Nguyễn Đức	Cảnh	24	04	2008	B26VHCN054	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
87	Nữ	Nguyễn Thị Mai	Chi	31	08	2007	B26VHTT037	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
88	Nữ	Phạm Thị Khánh	Chi	27	07	2008	B26VHCN013	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
89	Nam	Trương Trọng	Chí	04	07	2008	B26VHCN039	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
90	Nam	Dương Thành	Công	27	12	2008	B26VHQT004	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
91	Nam	Nguyễn Hữu	Công	15	08	2008	B26VHQT028	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
92	Nam	Đỗ Đăng	Đạt	06	01	2008	B26VHTT043	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
93	Nam	Nguyễn Tuấn	Đạt	02	06	2008	B26VHTT011	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
94	Nam	Phan Tiến	Đạt	02	01	2008	B26VHCN024	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
95	Nữ	Nguyễn Huyền	Diệu	31	07	2008	B26VHQT005	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
96	Nam	Kiều Văn	Doanh	16	12	2008	B26VHCN012	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
97	Nam	Triệu Hùng	Đức	15	09	2008	B26VHTT054	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
98	Nữ	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	08	10	2008	B26VHTT022	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
99	Nữ	Hồ Hương	Giang	11	01	2008	B26VHTT024	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
100	Nam	Trần Đình	Hải	28	04	2008	B26VHCN036	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
101	Nữ	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	20	09	2008	B26VHTT020	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
102	Nam	Nguyễn Hữu	Hùng	21	04	2008	B26VHVT007	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
103	Nam	Nguyễn Nhật	Huy	01	12	2008	B26VHQT033	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
104	Nữ	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15	06	2008	B26VHTT046	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên		Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã SV Code	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
105	Nam	Nguyễn Văn	Minh	27	11	2008	B26VHQT037	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
106	Nam	Nguyễn Bình Minh	Nghĩa	07	09	2008	B26VHTT013	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
107	Nam	Nguyễn Thành	Nghĩa	04	09	2008	B26VHQT011	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
108	Nam	Lê Đình	Ngọc	11	12	2008	B26VHCN019	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
109	Nữ	Nguyễn Bích	Ngọc	04	04	2008	B26VHTT042	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
110	Nam	Nguyễn Văn	Nhân	03	03	2008	B26VHVT001	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
111	Nam	Vũ Tráng Mạnh	Phát	08	11	2008	B26VHVT006	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
112	Nam	Nguyễn Bùi Vũ	Phong	31	10	2008	B26VHCN002	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
113	Nam	Phạm Đức	Phúc	16	08	2008	B26VHVT010	D26VHVT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
114	Nữ	Nguyễn Phạm Hà	Phương	09	06	2008	B26VHCN020	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
115	Nam	Dương Mạnh	Quang	04	08	2008	B26VHQT015	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
116	Nữ	Dương Minh	Thảo	26	09	2008	B26VHQT001	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
117	Nữ	Trương Quỳnh	Thơ	14	01	2008	B26VHQT007	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
118	Nữ	Trịnh Quỳnh	Thư	30	05	2008	B26VHQT018	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
119	Nữ	Dương Huyền	Trang	29	05	2008	B26VHQT022	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
120	Nam	Nguyễn Hữu	Tuấn	18	02	2008	B26VHCN028	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
121	Nam	Hoàng Anh	Tùng	03	09	2008	B26VHCN051	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
122	Nữ	Lê Thị	Tuyết	16	06	2008	B26VHTT051	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
123	Nam	Nguyễn Đức	Việt	22	06	2008	B26VHTT012	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
124	Nam	Bùi Quang	Vinh	08	04	2008	B26VHCN032	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
125	Nam	Cao Mạnh	Vinh	17	01	2008	B26VHCN014	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 609 A3	
126	Nam	Lê Trường	An	16	12	2008	B26VHTT015	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
127	Nữ	Đỗ Phương	Anh	05	11	2008	B26VHTT010	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	

STT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên		Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Mã SV Code	Lớp Class	Ngày thi Test Date	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
128	Nữ	Nguyễn Kiều	Anh	09	11	2008	B26VHQT035	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
129	Nữ	Nguyễn Ngọc Diệp	Anh	12	09	2008	B26VHTT002	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
130	Nam	Nguyễn Ngọc	Ánh	18	06	2008	B26VHQT019	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
131	Nữ	Trịnh Ngọc	Ánh	20	05	2007	B26VHTT016	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
132	Nữ	Trương Ngọc	Ánh	04	01	2008	B26VHTT008	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
133	Nam	Mai Nguyễn Gia	Bảo	30	04	2008	B26VHQT032	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
134	Nam	Vũ Tiến	Đạt	20	06	2008	B26VHCN056	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
135	Nữ	Trần Thái	Hà	20	08	2008	B26VHTT028	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
136	Nam	Nguyễn Anh	Hào	10	12	2008	B26VHCN017	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
137	Nam	Nguyễn Mậu Minh	Hiếu	20	01	2008	B26VHTT034	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
138	Nam	Dương Hoàng	Huy	07	04	2008	B26VHCN048	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
139	Nam	Ngô Hồng	Khanh	01	04	2008	B26VHCN052	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
140	Nam	Đặng Trung	Kiên	05	08	2008	B26VHTT045	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
141	Nam	Chữ Hoàng	Lâm	31	03	2008	B26VHQT013	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
142	Nữ	Nguyễn Phương	Linh	02	12	2007	B26VHTT029	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
143	Nam	Cao Đức	Lương	21	09	2008	B26VHCN058	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
144	Nữ	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07	03	2008	B26VHCN021	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
145	Nữ	Nguyễn Ngọc	Mai	26	01	2008	B26VHQT003	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
146	Nữ	Nguyễn Huyền	Nhi	22	08	2008	B26VHQT021	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
147	Nam	Lê Đức	Phong	06	07	2007	B26VHQT034	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
148	Nam	Thái Nhật	Quang	05	11	2008	B26VHTT001	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
149	Nam	Nguyễn Đức	Thắng	24	07	2007	B26VHCN047	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
150	Nam	Trần Ngọc	Thức	25	07	2008	B26VHTT050	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	

STT <i>No.</i>	Giới tính/ <i>Gender</i>	Họ và tên		Ngày sinh <i>Date</i>	Tháng sinh <i>Month</i>	Năm sinh <i>Year</i>	Mã SV <i>Code</i>	Lớp <i>Class</i>	Ngày thi <i>Test Date</i>	Ca thi	Giờ TS có mặt	Phòng thi	Ghi chú
151	Nữ	Nguyễn Thanh	Thùy	16	07	2008	B26VHTT053	D26VHTT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
152	Nam	Nguyễn Việt	Toàn	02	06	2008	B26VHQT008	D26VHQT01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	
153	Nam	Nguyễn Đình	Trưởng	16	06	2008	B26VHCN034	D26VHCN01-B	18-Sep-26	Ca 4: 16:30-19:15	16:15	Phòng 611 A3	

Danh sách có 153 người.
This list comprises 153 test takers.

Danh sách này phải tuyệt đối chính xác. Nếu tại ngày thi, giám thị phát hiện thông tin thí sinh trên danh sách không trùng với thông tin trên giấy tờ tùy thân của thí sinh, thí sinh sẽ không được dự thi và không được hoàn trả lệ phí thi.

The information included in this list must be completely accurate. If such information is found different from that in the test taker's ID on the test date,

Danh sách này phải được gửi cho IIG Việt Nam trước ngày thi muộn nhất **15** ngày làm việc.

This list must be summited to IIG Vietnam no less than 15 working days.

Trần Đình Nam